

LUYỆN TẬP SINH 8
CHỦ ĐỀ 4, 5: HÔ HẤP VÀ TIÊU HÓA

CHỦ ĐỀ HÔ HẤP

Câu 1: Hô hấp là gì?

A: Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp CO₂ cho các tế bào của cơ thể và loại O₂ do tế bào thải ra khỏi cơ thể.

B: Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp O₂ cho các tế bào của cơ thể và loại CO₂ do tế bào thải ra khỏi cơ thể.

C: Hô hấp là quá trình trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường ngoài.

D: Hô hấp là quá trình chuyển hóa các chất dinh dưỡng thành năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào

Câu 2: Hệ hô hấp của người bao gồm các cơ quan nào?

A: Các cơ quan ở đường dẫn khí và 2 lá phổi

B: Tim, phổi, phế quản

C: Thực quản, khí quản, phế quản, phổi

D: Mũi, họng, phổi, thanh quản

Câu 3: Đường dẫn khí gồm các cơ quan nào?

A: Mũi, họng, thực quản, thanh quản

B: Mũi, họng, thanh quản, phổi

C: Mũi, phổi, nắp thanh quản, tuyến amidan

D: Mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản.

Câu 4: Hô hấp có liên quan như thế nào với các hoạt động sống của tế bào và cơ thể sống?

A: Hô hấp cung cấp O₂ cho tế bào để tham gia vào các phản ứng tạo năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động sống của tế bào và cơ thể, đồng thời thải loại CO₂ ra khỏi cơ thể

B: Cơ thể còn thở nghĩa là còn sống và ngược lại.

C: Sự sản sinh và tiêu dùng năng lượng trong cơ thể có liên quan với O₂ và CO₂.

D: Mọi hoạt động sống của tế bào và cơ thể đều cần năng lượng.

Câu 5: Sự thở có ý nghĩa gì với hô hấp?

A: Cơ thể còn thở nghĩa là còn sống và ngược lại.

B: Cung cấp ôxi cho các tế bào để tổng hợp các chất vô cơ

C: Giúp thông khí ở phổi, tạo điều kiện cho sự trao đổi khí diễn ra liên tục ở tế bào.

D: Giúp cơ thể loại bỏ các chất dư thừa, cặn bã.

Câu 6: Để môi trường sống luôn trong lành, giàu khí O₂ các em cần làm gì?

A: Tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.

B: Hô hấp sâu, đều đặn.

C: Sản xuất nhiều bình O₂

D: Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, vừa sức.

Câu 7: Nhịp hô hấp là:

A: Số lần cử động hô hấp được trong 1 giây

B: Số lần cử động hô hấp được trong 1 phút

C: Số lần hít vào được trong 1 phút

D: Số lần thở ra được trong 1 phút

Câu 8: Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào?

A: Cơ tam đầu và cơ liên sườn

B: Cơ ức và cơ hoành

C: Cơ liên sườn và cơ nhị đầu

D: Cơ hoành và cơ liên sườn

Câu 9: Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng:

A: dung tích sống của phổi

B: lượng khí cặn của phổi

C: khoảng chết trong đường dẫn khí

D: lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp

Câu 10: Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế:

A: Bỏ sung

B: Chủ động

C: Thẩm thấu

D: Khuếch tán

Câu 11: Trong quá trình trao đổi khí ở phổi, loại khí nào sẽ khuếch tán từ máu vào phế nang?

A: Khí nitơ (N_2)

B: Khí cacbonic (CO_2)

C: Khí oxi (O_2)

D: Khí hidro (H_2)

Câu 12: Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ máu vào tế bào?

A: Khí nitơ (N_2)

B: Khí cacbonic (CO_2)

C: Khí oxi (O_2)

D: Khí hidro (H_2)

Câu 13: Hoạt động nào sau đây làm tăng hiệu quả hô hấp?

A: Luyện tập thể dục thể thao phối hợp tập thở sâu.

B: Ăn nhiều chất bột, đường và vitamin.

C: Nên làm việc nhẹ để không sử dụng nhiều oxi.

D: Làm việc trong môi trường chứa nhiều khói bụi.

CHỦ ĐỀ TIÊU HÓA

Câu 14: Quá trình tiêu hóa được thực hiện nhờ hoạt động của các cơ quan nào?

A: Các cơ quan trong ống dẫn khí và ống tiêu hóa

B: Các tuyến nước bọt, tuyến tụy

C: Các cơ quan trong ống tiêu hóa và các tuyến tiêu hóa.

D: Các tuyến tiêu hóa và tuyến ruột

Câu 15: Tuyến nào sau đây thuộc tuyến tiêu hóa?

A: Tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột, các tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến mật

B: Tuyến sinh dục

C: Tuyến yên, tuyến trên thận.

D: Tuyến giáp

Câu 16: Vai trò của tiêu hóa đối với cơ thể người là gì?

A: Biến đổi nước, muối khoáng và các loại vitamin cần thiết cho cơ thể.

B: Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể hấp thụ được qua thành ruột và thải bỏ các chất dư thừa không thể hấp thụ được.

C: Biến đổi các chất vô cơ thành các chất hữu cơ cần thiết cho cơ thể.

D: Biến đổi các chất hữu cơ thành các chất vô cơ cần thiết cho cơ thể.

Câu 17: Thức ăn trong khoang miệng được biến đổi chủ yếu về mặt nào?

A: lí học.

B: hóa học.

C: sinh học.

D: dinh dưỡng.

Câu 18: Enzim amilaza trong tuyến nước bọt ở khoang miệng có chức năng nào sau đây?

A: Biến đổi một phần tinh bột chín trong thức ăn thành đường mantôzơ.

B: Biến đổi một phần tinh bột chín trong thức ăn thành đường lactôzơ.

C: Biến đổi một phần tinh bột chín trong thức ăn thành đường glucôzơ.

D: Biến đổi một phần tinh bột chín trong thức ăn thành đường fructôzơ.

Câu 19: Vì sao khi ăn chúng ta không nên nói chuyện, đùa giỡn?

A: Vì sẽ làm chậm quá trình tiêu hóa gây ra hiện tượng khó tiêu

B: Vì khi nói chuyện hoặc đùa giỡn thì nắp thực quản sẽ mở ra lúc này thức ăn có thể lọt vào đường hô hấp gây sặc có thể ngạt thở.

C: Vì khi nói chuyện hoặc đùa giỡn thì nắp thanh quản sẽ mở ra lúc này thức ăn có thể lọt vào đường hô hấp gây sặc có thể ngạt thở.

D: Vì sẽ gây vung vãi thức ăn.

Câu 20: Tiêu hóa ở dạ dày, hoạt động biến đổi nào là chủ yếu ?

A. Biến đổi hóa học

B. Biến đổi lí học

C. Đẩy thức ăn xuống ruột non.

D. Đóng, mở của môn vị.

Câu 21: Với khẩu phần đầy đủ chất dinh dưỡng thì sau khi tiêu hoá ở dạ dày, thành phần nào dưới đây vẫn cần được tiêu hoá tiếp tại ruột non ?

A. Prôtêin, lipit, glucit, axit nucleic.

B. Lipit

C. Glucit

D. Prôtêin

Câu 22: Bộ phận nào sau đây diễn ra quá trình tiêu hóa thức ăn về mặt hóa học mạnh mẽ nhất?

- A: Ruột non
- B: Hồng tràng
- C: Dạ dày
- D: Tá tràng

Câu 23: Trong ống tiêu hoá của người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng thuộc về bộ phận nào?

- A: Khoang miệng
- B: Thực quản
- C: Dạ dày
- D: Ruột non

Câu 24: Đặc điểm cấu tạo nào sau đây là của ruột non?

- A: Lớp niêm mạc có các nếp gấp, trên đó là các lông ruột với lông cực nhỏ dày đặc giúp làm tăng diện tích bề mặt bên trong khoảng 600 lần so với diện tích mặt ngoài.
- B: Tổng diện tích bề mặt đạt tới 200 – 300 m²
- C: Không có mạng mao mạch máu và mao mạch bạch huyết dày đặc, phân bố tới từng lông ruột
- D: Lớp cơ rất dày và khỏe (gồm 3 lớp từ ngoài vào trong là cơ dọc, cơ vòng và cơ chéo, lớp niêm mạc với nhiều tuyến tiết dịch vị

Câu 25: Con đường vận chuyển và hấp thụ các chất dinh dưỡng là gì?

- A: Ruột non
- B: Dạ dày
- C: Máu
- D: Máu và bạch huyết

Câu 26: Gan đóng vai trò gì trên con đường vận chuyển các chất dinh dưỡng về tim?

- A: Hấp thụ chất dinh dưỡng
- B: Tham gia điều hòa nồng độ các chất dinh dưỡng trong máu được ổn định, đồng thời khử các chất độc hại với cơ thể
- C: Hấp thụ lại nước
- D: Đào trộn thức ăn

-HẾT-